

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP BẮC NINH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
THEO CÁC TIÊU CHÍ TRƯỜNG CHẤT LƯỢNG CAO
NĂM 2024

Bắc Ninh, tháng 10 năm 2024

MỤC LỤC

Các từ viết tắt	Trang
CÁC TỪ VIẾT TẮT	Error! Bookmark not defined.
PHẦN I TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG VÀ TRIỂN KHAI TỰ ĐÁNH GIÁ.....	2
1. Tổng quan về Trường.....	2
1.1 Thông tin chung	2
1.2. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật.....	2
1.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự	14
1.4. Các ngành, nghề đào tạo	17
1.5. Cơ sở vật chất, tài chính.....	18
2. Tổng quan về triển khai tự đánh giá.....	20
PHẦN II KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	21
I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ	21
II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THEO 5 TIÊU CHÍ	21
1. Bảng điểm tổng hợp	21
2. Kết quả đánh giá chi tiết.....	24
2.1. Tiêu chí 1. Quy mô đào tạo.....	Error! Bookmark not defined.
2.2. Tiêu chí 2. Trình độ nhà giáo	Error! Bookmark not defined.
2.3. Tiêu chí 3. Gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo và việc làm sau đào tạo	Error! Bookmark not defined.
2.4. Tiêu chí 4: Quản trị nhà trường.....	Error! Bookmark not defined.
2.5. Tiêu chí 5. Trình độ HSSV sau đào tạo.....	Error! Bookmark not defined.
PHẦN III KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG.....	25
PHẦN IV ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.....	28

CÁC TỪ VIẾT TẮT

1.	BLĐTB&XH	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2.	TCGDNN	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
3.	CNKT	Công nhân kỹ thuật
4.	TC	Trung cấp
5.	CĐ	Cao đẳng
6.	BGH	Ban Giám hiệu
7.	BCH	Ban chấp hành
8.	P.TK	Phó Trưởng khoa
9.	P.TP	Phó Trưởng phòng
10.	CB	Cán bộ
11.	GV	Giáo viên
12.	CNV	Công nhân viên
13.	CNVC	Công nhân viên chức
14.	GVGDNN	Giáo viên Giáo dục nghề nghiệp
15.	TW	Trung ương
16.	CTĐT	Chương trình đào tạo
17.	CTK	Chương trình khung
18.	LLCT	Lý luận chính trị
19.	NĐ	Nghị định
20.	QĐ	Quyết định
21.	ĐH	Đại học
22.	HSSV	Học sinh, sinh viên
23.	TCHC	Tổ chức - Hành chính
24.	Phòng PR	Phòng quan hệ công chúng
25.	HĐKT	Hợp đồng kinh tế
26.	KTX	Ký túc xá
27.	CTĐT	Công trình đô thị
28.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
29.	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
30.	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
31.	CNTT	Công nghệ thông tin
32.	SPGDNN	Sư phạm giáo dục nghề nghiệp
33.	TDTT	Thể dục thể thao
34.	ThS	Thạc sỹ
35.	UBHC	Ủy ban hành chính
36.	GDNN	Giáo dục nghề nghiệp

Số: /BC-CĐCN

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả tự đánh giá trường cao đẳng chất lượng cao năm 2024

PHẦN I TỔNG QUAN VỀ TRƯỜNG VÀ TRIỂN KHAI TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tổng quan về Trường

1.1 Thông tin chung

- Tên trường: Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
- Tên Tiếng Anh: Bac ninh College of Industry
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
- Địa chỉ trường: Số 100, đường Hàm Thuyên, Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại: 021 3 821 230
- Email: cdc.n.bci@gmail.com
- Website: www.bci.edu.vn
- Năm thành lập trường:
 - + Năm 1970 (năm thành lập) - Trường công nghiệp Hà Bắc.
 - + Năm 2007 thành lập trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.
 - + Năm 2010 thành lập trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh.
 - + Năm 2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
- Loại hình trường: Công lập
- Người liên hệ
 - + Họ và tên: Trần Mạnh Hùng
 - + Chức vụ: Trưởng phòng Đào tạo
 - + Số điện thoại: 0854885975
 - + Email: hungtm.bci@gmail.com

1.2. Lịch sử phát triển và thành tích nổi bật

1.2.1. Khái quát về lịch sử phát triển của Nhà trường

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có bề dày trên 50 năm xây dựng và phát triển. Nhà trường đã trải qua nhiều thời kỳ xây dựng và phát triển với nhiều tên gọi khác nhau: Trường Công nghiệp Hà Bắc, trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh, trường Trung cấp nghề Bắc Ninh, trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh và nay là Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.

Thời kì đầu Trường được thành lập với tên gọi: Trường công nghiệp Hà Bắc -

trên cơ sở hợp nhất các Trường Trung học công nghiệp Hà Bắc và trường sơ cấp đào tạo công nhân kỹ thuật Hà Bắc theo quyết định số 53/QĐTC ngày 19/5/1970 của UBHC tỉnh Hà Bắc.

- Giai đoạn 1982 - 1987 Trường có tên là: Trường công nhân kỹ thuật Hà Bắc.
- Giai đoạn 1988 - 1996 mang tên: Trung tâm Hướng nghiệp - Dạy nghề Hà Bắc.
- Giai đoạn 1997 - tháng 3/2007 tên là: Trường công nhân kỹ thuật Bắc Ninh.
- Ngày 04 tháng 01 năm 2007 Bộ lao động thương binh & xã hội có quyết định số 03/2007/QĐ-BLĐTBXH về việc đổi tên trường Công nhân kỹ thuật Bắc Ninh thành trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.
- Ngày 28/7/2010 Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 901/QĐ-BLĐTBXH về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Kinh tế - Kỹ thuật Bắc Ninh trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Bắc Ninh.

Ngoài ra, ngày 14/01/2017 đổi tên thành trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh.
Trường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là đào tạo nguồn nhân lực có trình độ tay nghề cao phục vụ cho sự nghiệp phát triển Kinh tế - Xã hội của tỉnh Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu lao động cho các khu công nghiệp trong tỉnh, khu vực lân cận và toàn quốc.

Trong quá trình xây dựng và phát triển Nhà trường luôn chủ động khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục và đào tạo nghề được tỉnh giao. Từ khi được nâng cấp thành trường Cao đẳng. Nhà trường đã xây dựng và biên soạn các nội dung chương trình đào tạo trình độ cao đẳng trung cấp cho các ngành nghề theo chương trình khung của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Các môn học, mô-đun trong các bộ chương trình đã áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, sử dụng các trang thiết bị với công nghệ mới, từng bước tiếp cận trình độ khu vực và quốc tế.

Nhà trường không ngừng đổi mới nội dung chương trình và mục tiêu đào tạo, mở thêm một số ngành nghề mới, cung cấp nguồn nhân lực kịp thời cho nhu cầu lao động của xã hội, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Hiện tại, Nhà trường đang tổ chức đào tạo với nhiều ngành nghề ở 03 cấp trình độ: Cao đẳng, Trung cấp và Sơ cấp cụ thể:

+ Trình độ Cao đẳng với 13 nghề đào tạo:

<i>TT</i>	<i>Tên nghề đào tạo trình độ Cao đẳng</i>
1	Điện công nghiệp
2	Điện tử công nghiệp
3	Hàn
4	Cắt gọt kim loại
5	Công nghệ ô tô
6	Kế toán doanh nghiệp
7	Cơ điện tử
8	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp
9	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)

10	<i>Quản trị mạng máy tính</i>
11	<i>Công nghệ chế tạo máy</i>
12	<i>Thương mại điện tử</i>
13	<i>Tự động hoá công nghiệp</i>

+ Trình độ Trung cấp với 10 nghề đào tạo:

TT	Tên nghề đào tạo trình độ Trung cấp
1	<i>Điện công nghiệp</i>
2	<i>Điện tử công nghiệp</i>
3	<i>Hàn</i>
4	<i>Cắt gọt kim loại</i>
5	<i>Công nghệ ô tô</i>
6	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
7	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
8	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
9	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>
10	<i>Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm)</i>

+ Trình độ Sơ cấp với 29 nghề đào tạo:

TT	Tên nghề đào tạo trình độ Sơ cấp
1	<i>Điện công nghiệp</i>
2	<i>Điện tử công nghiệp</i>
3	<i>Điện dân dụng</i>
4	<i>Lắp đặt thiết bị lạnh</i>
5	<i>Nghề Kỹ thuật lắp đặt điện và Điều khiển trong công nghiệp</i>
6	<i>Công nghệ ô tô phân gầm</i>
7	<i>Công nghệ ô tô phân động cơ</i>
8	<i>Công nghệ ô tô phân điện</i>
9	<i>Sửa chữa thiết bị tự động hóa</i>
10	<i>Nguội sửa chữa máy công cụ</i>
11	<i>Hàn điện hồ quang tay</i>
12	<i>Hàn (Hàn hơi và inox)</i>
13	<i>Phay CNC</i>
14	<i>Tiện trên máy vạn năng</i>
15	<i>Cơ điện tử</i>

16	<i>May công nghiệp</i>
17	<i>Tin học văn phòng</i>
18	<i>Kế toán doanh nghiệp</i>
19	<i>Quản lý khai thác công trình thủy lợi</i>
20	<i>Hàn bán tự động TIG, MAG, MAG</i>
21	<i>Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện</i>
22	<i>Chăn nuôi thú y</i>
23	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia súc</i>
24	<i>Nuôi và phòng trị bệnh cho gia cầm</i>
25	<i>Trồng rau an toàn</i>
26	<i>Trồng và chăm sóc cây hoa</i>
27	<i>Tạo dáng và chăm sóc cây cảnh</i>
28	<i>Kỹ thuật chế biến món ăn</i>
29	<i>Bảo trì và sửa chữa ô tô</i>

Ngoài ra, Nhà trường còn liên kết đào tạo với trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên thực hiện đào tạo ngành Kỹ thuật Điện - Điện tử và ngành Chế tạo máy trình độ đại học, đáp ứng tốt nhu cầu của người học trong và ngoài tỉnh.

1.2.2. Những thành tích đã đạt được

1. Công tác chỉ đạo triển khai

Đảng ủy Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả.

Các tổ chức đoàn thể phối hợp chặt chẽ đã góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Duy trì, ổn định quy mô đào tạo trên 2.200 HSSV và nâng cao chất lượng đào tạo. Trong giai đoạn 2022-2024, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đạt 98%, trong đó chiếm đến 95% sinh viên tốt nghiệp có việc làm ngay và có khoảng 70% sinh viên được các doanh nghiệp tuyển chọn trước khi tốt nghiệp.

Rà soát, điều chỉnh, cải tiến, mở thêm và triển khai thực hiệu quả chương trình dạy nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dạy nghề ngắn hạn cho phù hợp yêu cầu thị trường lao động. Xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo nghề theo mô hình đào tạo song hành phối hợp giữa nhà trường và doanh nghiệp cho một số nghề.

Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng về Sư phạm dạy nghề, kỹ năng nghề và các lớp dạy nghề ngắn hạn (trình độ sơ cấp).

2. Công tác tuyên truyền, tư vấn GDNN

Trong thời gian từ năm 2021-2024, công tác tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp đã đạt được Nhà trường triển khai với nhiều hình thức thể hiện phong phú,

ngay sau khi học sinh, sinh viên nhập học nhà trường đã tổ chức tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, giới thiệu về các mô hình đào tạo nghề của trường, xu hướng phát triển, dự báo nhu cầu của các ngành nghề trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra vô cùng nhanh chóng.

Các đoàn thể trong nhà trường phối hợp, tích cực, chủ động trong việc tổ chức tuyên truyền và tư vấn về GDNN trong các đợt tuyển sinh, các chương trình ngày hội tư vấn hướng nghiệp do Sở Lao động Thương Binh và Xã Hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Bắc Ninh tổ chức.

3. Công tác HSSV

* Cơ sở vật chất phục vụ công tác HSSV:

Trong giai đoạn 2021-2024 được sự quan tâm của lãnh đạo cấp trên nhà trường được đầu tư xây dựng khu nhà thể thao đa năng phục vụ cho các hoạt động của HSSV, đã đưa vào sử dụng từ năm 2022.

Hệ thống xưởng thực hành và khu nhà hiệu bộ được cải tạo sửa chữa với mức kinh phí trên 32 tỷ đồng, khu luyện tập thể dục thể thao cho sinh viên được đưa vào sử dụng.

Nhà trường phối hợp với Ban quản lý khu ký túc xá sinh viên của tỉnh để HSSV nhà trường có thể sử dụng các khu thể thao và các dịch vụ của KTX.

* Các phong trào thi đua:

- Tổ chức đa dạng các hoạt động thi đua Dạy tốt, học tốt, “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”.

- Năm học 2023-2024, là năm đánh dấu nửa thế kỷ xây dựng và phát triển của trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh. Bên cạnh việc phát động các đợt thi đua gắn liền với các ngày lễ lớn của dân tộc, đất nước như “Mừng Đảng, mừng xuân, mừng đất nước đổi mới”; “Kỷ niệm ngày Giải phóng miền nam, thống nhất đất nước” “Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam” “Mừng sinh nhật Bác”... Tích cực tham gia các cuộc thi do Đoàn thanh niên, Hội sinh viên tổ chức. Các phong trào được triển khai sâu rộng trong đội ngũ viên chức, người lao động và HSSV góp phần tạo nên khí thế thi đua sôi nổi trong toàn trường.

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch, triển khai tổ chức phong trào thi đua được tổ chức bài bản. Chương trình được xây dựng cụ thể về thời gian, nội dung, đối tượng tham gia, người phụ trách, kinh phí tổ chức và kinh phí khen thưởng... Kế hoạch được triển khai tới các đơn vị và tập thể HSSV để thực hiện thông qua các tổ công đoàn, đoàn thanh niên. Cuối mỗi đợt thi đua đều có tổ chức sơ kết, đánh giá, khen thưởng và rút kinh nghiệm trên cơ sở kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường công tác giáo dục ý thức tự học, tự rèn luyện, tính chuyên cần, kỹ năng sống và chuẩn mực đạo đức cho HSSV thông qua việc tổ chức các lớp kỹ năng mềm và các hoạt động ngoại khóa cho HSSV. Quan tâm giáo dục HSSV ý thức xây dựng văn hóa học đường, giữ gìn vệ sinh giảng đường, trường học.

- Tham gia các hoạt động ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ nhất cho toàn thể cán bộ, nhà giáo và HSSV trên website, bảng tin và tại thư viện, website:

<http://thuvienso.bci.edu.vn>.

- Tăng cường công tác giáo dục ý thức tự học, tự rèn luyện, tính chuyên cần, kỹ năng sống và chuẩn mực đạo đức cho HSSV thông qua việc tổ chức các lớp kỹ năng mềm và các hoạt động ngoại khóa cho HSSV.

- Tổ chức học tập đầu khóa với các nội dung như giáo dục truyền thống Nhà trường, phổ biến quy chế đào tạo, quy chế HSSV, quy chế nội trú, quy chế ngoại trú, các chế độ chính sách, tham quan thực tế,...

- Tổ chức gặp mặt phụ huynh HSSV đầu khóa học nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của phụ huynh, thảo luận các biện pháp phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác quản lý, giáo dục HSSV.

- Các hoạt động thể thao được tổ chức cho HSSV vào các dịp: Chào mừng ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3, chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 với các nội dung thi: Bóng chuyền, cầu lông....;

- Thi Kỹ năng nghề cho HSSV năm 2023 với kết quả công nhận 39 HSSV đạt kỹ năng nghề cấp trường trong đó có 03 giải nhất, 09 giải nhì và 10 giải ba; năm 2024 với kết quả công nhận 50 HSSV đạt kỹ năng nghề cấp trường trong đó có 12 giải nhất, 13 giải nhì và 12 giải ba; Có 25 sinh viên của 11 nghề được đăng ký thi kỹ năng nghề cấp tỉnh năm 2024 (dự kiến tổ chức thi trong tháng 11/2024)

- Thực hiện tổ chức Bảo vệ đồ án tốt nghiệp cho sinh viên Cao đẳng K11, K12, sinh viên hệ Liên thông cao đẳng khóa 3, khóa 4, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

- Công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục được đẩy mạnh. Hội đồng khoa học nhà trường phát huy tốt vai trò định hướng nghiên cứu, phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu. Trong năm 2023 nhà trường có 22 đề tài cấp trường được công nhận, năm 2024 có 14 đề tài cấp trường được giao nhiệm vụ thực hiện và dự kiến nghiệm thu công nhận kết quả trong tháng 11/2024.

- Tổ chức và duy trì các hoạt động thư viện trong nhà trường cho GV và HSSV.

- Quan tâm giáo dục HSSV ý thức xây dựng văn hóa học đường, giữ gìn vệ sinh giảng đường, trường học.

*** Kết quả rèn luyện:**

Kết quả rèn luyện năm học 2022-2023 như sau:

- Hệ trung cấp:

+ Khóa 39: Xuất sắc 6,7 %, Tốt 48,45 %; Khá 38,14 %; Trung bình 6,7%.

+ Khóa 40: Xuất sắc 4,21 %, Tốt 32,63 %; Khá 43,68 %; Trung bình 19,47%.

- Hệ Cao đẳng:

+ Khóa 12: Xuất sắc 10,65 %, Tốt 60,88 %; Khá 22,22%; Trung bình 6,25%.

+ Khóa 13: Xuất sắc 12,75 %, Tốt 57,99 %; Khá 20,83 %; Trung bình 7,72%;

+ Liên thông Cao đẳng Khóa 4: Xuất sắc 2,5 %, Tốt 50 %; Khá 45 %; Trung bình 2,5%.

Kết quả rèn luyện năm học 2023-2024 như sau:

- Hệ trung cấp:

- + Khóa 40: Xuất sắc 9,20 %, Tốt 43,73 %; Khá 40,11 %; Trung bình 9,19%.
- + Khóa 41: Xuất sắc 4,86 %, Tốt 45,41 %; Khá 40,54 %; Trung bình 9,19%.
- Hệ Cao đẳng:
 - + Khóa 13: Xuất sắc 23,14 %, Tốt 59,02 %; Khá 13,53%; Trung bình 4,31%.
 - + Khóa 14: Xuất sắc 12,35 %, Tốt 48,22 %; Khá 29,44 %; Trung bình 9,98%.
 - + Liên thông Cao đẳng Khóa 5: Tốt 25,93 %, Khá 59,26 %; Trung bình 14,81%.

*** Tình hình thực hiện BHYT cho HSSV:**

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh là đơn vị nhiều năm liền có tỷ lệ học sinh tham gia BHYT đạt 100%. Năm học 2022-2023, nhà trường có 1.690 HSSV tham gia BHYT; năm học 2023-2024; 2024-2025 có trên 2000 HSSV đăng ký tham gia BHYT. Để duy trì kết quả 100% HSSV tham gia BHYT, ngay từ đầu năm học BGH nhà trường đã yêu cầu các giáo viên chủ nhiệm tiến hành rà soát, kiểm tra thẻ BHYT của tất cả các em HSSV trong nhà trường nhằm kịp thời phát hiện những trường hợp làm mất, cần cấp lại hay đổi thẻ, bảo đảm quyền lợi khám, chữa bệnh (KCB) cho HSSV; Trong năm 2023, được sự quan tâm của các cấp, trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã triển khai, yêu cầu HSSV cài đặt VssID, tỷ lệ HSSV tham gia cài đặt đạt số lượng cao.

Bên cạnh những cách làm trên, nhà trường còn tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HSSV và quan tâm công tác y tế học đường, đây là yếu tố quyết định số lượng HSSV tham gia BHYT. Tổ chức tốt các hoạt động truyền thông sức khỏe tập trung vào các nội dung như phòng, chống bệnh theo mùa, phòng chống sốt xuất huyết... Chính những hoạt động đó đã tạo được sự đồng thuận, sự tin tưởng của cha mẹ học sinh nên nhiều năm trở lại đây, việc huy động học sinh tham gia BHYT ở Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh có nhiều thuận lợi và liên tục nhiều năm liền đạt tỷ lệ 100%.

Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến BHYT HSSV, giúp cho HSSV hiểu thêm về trách nhiệm, quyền lợi của bản thân khi tham gia BHYT.

Đưa chỉ tiêu HSSV tham gia BHYT của trường vào tiêu chí đánh giá thi đua cuối năm; đảm bảo 100% HSSV tham gia BHYT.

Phối hợp với cơ quan BHXH triển khai thực hiện BHYT HSSV và hướng dẫn, cài đặt ứng dụng VssID cho HSSV; quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu tại trường theo quy định.

Trong tháng 10/2024, nhà trường tổ chức khám sức khỏe cho HSSV các lớp khóa mới Cao đẳng K15, các lớp trung cấp K42, LT CĐK6 đảm bảo đúng các quy định.

*** Kết quả thực hiện chính sách cho HSSV:**

Nhà trường chú trọng công tác khuyến học - khuyến tài, kịp thời động viên, khuyến khích các em HSSV có thành tích cao trong học tập và rèn luyện. Hàng năm nhà trường đã ban hành các văn bản hướng dẫn, thực hiện đầy đủ việc miễn giảm học phí học nghề cho các đối tượng HSSV học tập tại trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh theo quy định của chính phủ. Trong các năm vừa qua, HSSV nhà trường đóng học phí thông qua hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản; HSSV năm thứ nhất sẽ đóng học phí năm thứ nhất từ khi nhập học; HSSV các năm tiếp theo sẽ đóng học phí theo năm học, mỗi năm đóng 10 tháng, chia làm 2 học kỳ, mỗi kỳ 5 tháng; đảm bảo đúng các quy

định của nhà trường, của Bộ lao động-thương binh và xã hội, của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ tài chính và các văn bản nhà nước quy định khác có liên quan.

4. Kết quả tuyển sinh, tốt nghiệp

*** Kết quả tuyển sinh:**

Được triển khai đảm bảo đúng quy định, công khai, khách quan. Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng phù hợp quy định, quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - TBXH và tình hình thực tiễn Nhà trường; các hoạt động tuyên truyền, quảng bá tuyển sinh được đa dạng hóa và thu hút nhiều CBVC, HSSV tham gia.

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch tuyển sinh, các Quy chế, quy định công tác tuyển sinh, thành lập Hội đồng tuyển sinh, thành lập các ban giúp việc của Hội đồng (ban Thư ký và tư vấn tuyển sinh, ban Thanh, kiểm tra công tác tuyển sinh) theo đúng các Thông tư hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội. Công tác tuyển sinh được triển khai đảm bảo đúng quy định, công khai, khách quan. Kế hoạch tuyển sinh được xây dựng phù hợp quy định, quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động - TBXH và tình hình thực tiễn Nhà trường;

Kết quả tuyển sinh vượt kế hoạch đã đề ra, theo cụ thể:

Năm 2022 : Tuyển sinh tập trung dài hạn: 908 HSSV (trình độ Cao đẳng: 665 Sinh viên, Trung cấp: 243 học sinh);

Năm 2023 : Tuyển sinh tập trung dài hạn: 844 HSSV (trình độ Cao đẳng: 642 Sinh viên, Trung cấp: 202 học sinh).

Năm 2024 : Tuyển sinh tập trung dài hạn: 1224 HSSV (trình độ Cao đẳng: 846 Sinh viên, Trung cấp: 378 học sinh).

*** Kết quả tốt nghiệp:**

- Nhà trường đã thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã Hội trong việc tổ chức việc kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo, thực hiện việc cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, giấy chứng nhận đào tạo cho học sinh, sinh viên.

Năm 2022: Số lượng HSSV hệ chính quy tốt nghiệp: 531 HSSV trong đó: Cao đẳng 370 SV tốt nghiệp, Trung cấp 161 HS tốt nghiệp,

Năm 2023: Số lượng HSSV hệ chính quy tốt nghiệp: 563 HSSV trong đó: Cao đẳng 355 SV tốt nghiệp, Trung cấp 208 HS tốt nghiệp,

Năm 2024: Số lượng HSSV hệ chính quy tốt nghiệp: 509 HSSV trong đó: Cao đẳng 321 SV tốt nghiệp, Trung cấp 153 HS tốt nghiệp,

5. Chất lượng và hiệu quả đào tạo

Ngay khi các em HSSV chuẩn bị tốt nghiệp ra trường, nhà trường đã có kế hoạch tổ chức phối hợp cùng các doanh nghiệp để thực hiện tư vấn, tuyển dụng để HSSV có điều kiện tiếp cận với nhà tuyển dụng. Trong quá trình phỏng vấn, thi tuyển HSSV đáp ứng được yêu cầu từ phía doanh nghiệp đã được doanh nghiệp lựa chọn vào các nhà máy, cụ thể như Sam Sung, tập đoàn Hồng Hải, Công ty TNHH Canon Việt Nam, Công ty TNHH ABB, ...Kết quả là sau khi ra trường 95% HSSV có việc làm và thu nhập ổn định.

Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, Tiến độ đào tạo. Tăng cường

các hoạt động thanh kiểm tra đào tạo. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt chú trọng rèn luyện tay nghề cho HSSV. Tăng cường kiểm tra các lớp liên kết đang giảng dạy tại các Trung tâm GDTX-GDNN.

6. Kết quả hợp tác, liên kết với doanh nghiệp về đào tạo và giải quyết việc làm

Nhà trường hợp tác hiệu quả với doanh nghiệp về đào tạo và giải quyết việc làm, cụ thể:

Tiếp tục thực hiện chương trình kết hợp đào tạo giữa nhà trường và doanh nghiệp “Đào tạo kép” tại công ty TNHH ABB Việt Nam, Công ty TNHH Symkos, Công ty TNHH HB Tech Vina, Công ty TNHH Gara ô tô Thuận Phong...

Phối hợp với các doanh nghiệp, công ty để đào tạo kỹ năng nghề cho HSSV, đưa HSSV đi trải nghiệm thực tế và đi thực tập tốt nghiệp tại các công ty, doanh nghiệp: Canon Tiên Du, Canon Quế Võ, Samsung Display Yên Phong, Công ty Sanwa Việt Nam, Công ty TNHH LG Việt Nam... Trong năm 2023 nhà trường đã phối hợp với doanh nghiệp để đưa trên 1000 lượt HSSV đi thực tập, trải nghiệm tại doanh nghiệp.

Công tác đào tạo gắn liền với liên kết doanh nghiệp được nhà trường chú trọng là mục tiêu quan trọng trong chiến lược phát triển nhà trường. Theo định kỳ hằng năm nhà trường thường tổ chức các cuộc hội nghị cùng doanh nghiệp và xin ý kiến đóng góp của doanh nghiệp về công tác đào tạo của nhà trường. Khi các doanh nghiệp có sử dụng lao động của nhà trường thì nhà trường mời trực tiếp tham gia vào quá trình đánh giá chương trình đào tạo và mức độ đáp ứng kỹ năng nghề sau khi tốt nghiệp.

Trong năm 2023 nhà trường đang chuẩn bị các điều kiện cho kỳ thi AP1 cho sinh viên Khóa 13 nghề Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức và nghề Điện tử công nghiệp theo tiêu chuẩn CHLB Đức và AP2 cho sinh viên Khóa 12 cho nghề Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức.

7. Kết quả liên kết đào tạo theo Thông tư 29/2017/TT – BLĐTBXH, Thông tư số 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05/4/2022 của Bộ lao động TB&XH

Nhà trường tổ chức liên kết đào tạo và triển khai các hoạt động hợp tác với trường ĐHSP-KT Hưng Yên, các trung tâm GDNN-GDTX huyện.

Đẩy mạnh liên kết với các trường đại học để mở các lớp đại học hệ vừa làm, vừa học và phối hợp tìm kiếm đối tượng có nhu cầu học Thạc sỹ để tạo nguồn đào tạo; giúp cho HSSV, học viên có cơ hội học nâng cao trình độ Đại học, Thạc sỹ.

Nhà trường tăng cường hợp tác liên kết với các đơn vị trường đại học, các trung tâm trong và ngoài tỉnh, cụ thể phối hợp đào tạo liên kết với trường ĐHSP-KT Hưng Yên đào tạo các lớp Đại học VLVH, tuyển sinh các lớp Đại học SPKT Hưng Yên liên kết tại trường với tổng số 126 học viên.

8. Công tác tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN; xây dựng hệ thống ĐBCL

Hàng năm, Nhà trường đều tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN, đánh giá chương trình đào tạo. Trong năm 2023 Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá cơ sở GDNN và tổ chức tự đánh giá cho 07 ngành/ngành: Ngành Cắt gọt kim loại, ngành Điện tử công nghiệp, ngành Công nghệ ô tô, ngành Điện công nghiệp, ngành Tự động hóa công nghiệp, ngành Kế toán doanh nghiệp, ngành Công nghệ thông tin.

Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài với 04 ngành: Điện tử công nghiệp, Công nghệ ô tô, Điện công nghiệp, Tự động hóa công nghiệp với kết quả đã được cấp chứng nhận đạt cấp độ kiểm định nghề.

9. Công tác hợp tác quốc tế về GDNN

9.1. Hợp tác với tổ chức GIZ của CHLB Đức

- Về hỗ trợ tuyển sinh, hướng nghiệp, truyền thông:

Dự án hỗ trợ ấn phẩm tuyển sinh, quà tặng truyền thông, tờ rơi giới thiệu ngành nghề, tờ rơi giới thiệu nghề cắt gọt kim loại, điện tử công nghiệp chuẩn CHLB, video giới thiệu về trường, tuyển sinh trên facebook, poster cửa thang máy, tờ rơi về chủ đề cụ thể, poster tuyển sinh.

Hỗ trợ phòng E-Learning studio: Lập kế hoạch và danh mục thiết bị vật tư đảm bảo vận hành khai thác hiệu quả, chủ động trong tổ chức các sự kiện như theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Công tác lần vết, giải quyết việc làm sau khi sinh viên tốt nghiệp:

Công tác điều tra khảo sát lần vết học sinh, sinh viên đã tốt nghiệp được nhà trường phối hợp với tổ chức GIZ của CHLB Đức tiến hành theo định kỳ hàng năm đối với sinh viên sau khi tốt nghiệp. Nhà trường luôn quan tâm đến việc làm khi học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường, hằng năm tỷ lệ 100% có việc làm ngay và trước và ngay sau khi tốt nghiệp, để thực hiện tốt trong công tác tiếp nhận các thông tin từ phía doanh nghiệp cũng như cựu học sinh sinh viên thông qua công tác khảo sát lần vết.

Qua công tác hỗ trợ của tổ chức GIZ học sinh và công chúng có thể tiếp cận, tìm hiểu các thông tin về nhà trường đặc biệt trong công tác tuyển sinh. Kết quả tuyển sinh các năm đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Hiện tại nhà trường đang duy trì 2 Hội đồng tư vấn nghề khối Cắt gọt kim loại và Điện tử công nghiệp được GIZ hỗ trợ và hoạt động hiệu quả.

- Về chương trình, giáo trình đào tạo:

Trong khuôn khổ dự án "Đổi mới trong lĩnh vực đào tạo nghề" do chính phủ CHLB Đức tài trợ, tổ chức Giz của CHLB Đức đã chuyển giao chương trình đào tạo Cắt gọt kim loại theo tiêu chuẩn CHLB Đức và chương trình đào tạo Điện tử công nghiệp theo tiêu chuẩn CHLB Đức. Chương trình hiện đang được Nhà trường tiếp nhận và thực hiện giảng dạy từ năm học 2022-2023. Quy mô tuyển sinh 25-30 SV/năm (1 lớp).

Tổ chức Giz của CHLB Đức đã thực hiện chuyển giao giáo trình, tài liệu giảng dạy và sách tham khảo cho 3 khoa Điện - Điện tử, khoa Cơ khí, Công nghệ ô tô với tổng số là 645 quyển. Các tài liệu này được thiết kế cụ thể, dễ hiểu hướng tới tiêu chuẩn Đức đồng thời dự trên các quy định, hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Về công tác bảo đảm chất lượng:

Tổ chức Giz của CHLB Đức đã hỗ trợ nhà trường trong công tác bảo đảm chất lượng, cụ thể: Năm 2023 hỗ trợ nhà trường kinh phí thực hiện đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo nghề Điện tử công nghiệp; hỗ trợ giảng viên nhà trường tham dự khóa tập huấn "Phương pháp, kỹ năng tự kiểm định (tự đánh giá) trường cao đẳng chất lượng cao năm 2023".

- Các hoạt động chuyên môn nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý:

Hoạt động chuyên môn nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý được tổ chức Hợp tác phát triển Đức GIZ hỗ trợ cho nhà trường trong nhiều năm qua giúp nhà trường từng bước nâng cao năng lực cho giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng các tiêu chí tiêu chuẩn của trường Cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025.

Đến nay tổ chức Hợp tác phát triển Đức GIZ hỗ trợ nhà trường trên 100 lượt cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Các hoạt động chính là nâng cao năng lực nhà giáo về Chuyên môn và công nghệ mới, chuyển đổi số, đào tạo trực tuyến, truyền thông, hòa nhập, các hoạt động bồi dưỡng đa dạng và hoàn thiện cho nhà giáo và cán bộ quản lý (từ cấp phòng, khoa và BGH).

- Những hoạt động có lồng ghép các yếu tố xanh, số, bao trùm:

Tổ chức hợp tác phát triển Đức GIZ hỗ trợ nhà trường các đợt tập huấn xây dựng chiến lược chuyển đổi số trong GDNN và tập huấn cho giảng viên giảng dạy mô đun Xanh hóa, Phương pháp sư phạm số, Đào tạo trực tuyến về “Hệ thống quản lý học tập (LMS)”...

Nhà trường đã triển khai ban hành Quy chế đào tạo trực tuyến và áp dụng đào tạo một số các môn học, mô đun trên hệ thống LCMS.

Hàng năm nhà trường tổ chức cho các giảng viên được tập huấn mô đun Xanh hóa dạy đầu khóa cho HSSV toàn trường với các chủ đề về năng lượng, quản lý chất thải, hóa chất và sự tác động đến môi trường qua đó đã giúp cho HSSV nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình đối với việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường

Các hoạt động xanh hóa trong trường được duy trì thường niên: Chăm sóc bồn hoa cây cảnh, thu gom Pin hỏng, phân loại rác thải... trong khuôn viên nhà trường

- Hỗ trợ học bổng cho học sinh sinh viên:

Khóa học 2019 - 2022: có 04 nữ sinh học đúng chuyên ngành Cơ điện tử đảm bảo yêu cầu về tiến độ học tập, đủ điều kiện được cấp học bổng:

Khóa học 2020-2023 có 01 HS nữ sinh học đúng chuyên ngành Cơ điện tử đảm bảo yêu cầu về tiến độ học tập, đủ điều kiện được cấp học bổng. Số hợp đồng TVET LS 26_2021

Khóa học 2021-2024 có 02 HS nữ sinh học đúng chuyên ngành CGKL đảm bảo yêu cầu về tiến độ học tập, đủ điều kiện được cấp học bổng (Số hợp đồng TVET LS 32/2021)

Khóa học 2022-2025 có 04 HS học đúng chuyên ngành ĐTCN đảm bảo yêu cầu về tiến độ học tập, đủ điều kiện được cấp học bổng (Số hợp đồng TVET LS 06_2023)

Qua quá trình được tổ chức GIZ hỗ trợ học bổng nữ sinh, bản thân các sinh viên và gia đình hết sức trân trọng và sử dụng các khoản hỗ trợ hợp lý phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời nhà trường thường xuyên đưa các thông tin liên quan đến học bổng để công chúng biết được, công tác tuyển sinh của đơn vị ngày một nâng cao cả về số lượng và chất lượng

9.2. Hợp tác với các tổ chức nước ngoài khác

- Ban tổ chức dự án "Hợp tác đào tạo nghề Việt Nam - Phần Lan".
- Ký biên bản ghi nhớ với Trường Đại học CHUNNAM và công ty Du học JEIL.
- Ký biên bản ghi nhớ Học viện Trùng khánh, Trung Quốc.
- Tổ chức Hiệp hội Cải thiện Xã hội và Chuyển đổi Bền Vững Châu Á (ASSIST).

10. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về GDNN

Theo Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Bộ

trường Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Nhà trường đang thực hiện đào tạo 5 nghề trọng điểm bao gồm: 01 nghề trọng điểm cấp độ Quốc tế (Cắt gọt kim loại); 01 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN (Điện tử công nghiệp), 03 nghề trọng điểm cấp độ Quốc gia (Công nghệ ô tô; Tự động hóa công nghiệp, Điện công nghiệp) với kết quả cụ thể như sau:

TT	Ngành/ngành	Kết quả tuyển sinh năm 2023	Kết quả tốt nghiệp năm 2023	Kết quả tuyển sinh năm 2024
1	Cắt gọt kim loại	28	29	60
2	Điện tử công nghiệp	177	144	120
3	TĐH công nghiệp	147	44	120
4	Điện công nghiệp	146	105	110
5	Công nghệ ô tô	91	44	90

11. Công tác chuyên môn khác

- Thực hiện tổ chức Bảo vệ đồ án tốt nghiệp cho sinh viên Cao đẳng K11, K12 và sinh viên hệ Liên thông cao đẳng khóa 3, Khóa 4

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ: Tổng số 22 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được phê duyệt và áp dụng.

- Tổ chức và duy trì các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho HSSV và CBGV của nhà trường như: Giải bóng đá, bóng chuyền, cầu lông cho HSSV do Đoàn khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, Đoàn TN, Hội SV trường tổ chức; Giải bóng chuyền, cầu lông cho CBGV do công đoàn trường tổ chức.

- Tham gia các hoạt động ngày Sách và Văn hóa đọc cho toàn thể cán bộ, nhà giáo và HSSV trên website, bảng tin và tại thư viện, website: <http://thuvienso.bci.edu.vn>.

12. Công tác nghiên cứu khoa học

- Công tác nghiên cứu khoa học đi vào nề nếp, Hội đồng khoa học nhà trường phát huy tốt vai trò định hướng nghiên cứu, phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu.

- Công tác nghiên cứu khoa học tiếp tục được đẩy mạnh. Hội đồng khoa học nhà trường phát huy tốt vai trò định hướng nghiên cứu, phân công thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu. Trong năm 2022-2023 nhà trường có 22 đề tài cấp trường được triển khai, công nhận.

13. Công tác xây dựng Đảng, các đoàn thể quần chúng.

- Đảng ủy Nhà trường tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong mọi hoạt động của Nhà trường. Các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Hội Cựu chiến binh hoạt động tích cực, hiệu quả. Công tác phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức đảng, đoàn thể đã góp phần tích cực trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức cho CBGV và HSSV, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức đa dạng các hoạt động thi đua học tốt, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện, tiếp sức mùa thi do Đoàn, hội cấp trên phát động. Các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt diễn ra sôi nổi trong toàn trường. Hội sinh viên nhà

trường được Trung ương hội tặng Bằng khen...

14. Công tác thi đua - khen thưởng

- Công tác thi đua, tuyên truyền và biểu dương khen thưởng được duy trì thường xuyên và kịp thời, góp phần động viên đội ngũ cán bộ viên chức, lao động.

- Nhà trường đặc biệt quan tâm đến công tác khuyến học, khuyến tài, cấp học bổng cho HSSV có kết quả học tập xuất sắc và giảng các xuất học bổng khuyến khích cho các tân HSSV có điểm xét tuyển cao khi nhập học vào trường.

- Trong năm 2022-2023 nhiều tập thể, cá nhân của nhà trường có thành tích xuất sắc trong các phong trào như: “Dạy tốt - Học tốt”, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hội giảng... được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng.

- Hiệu trưởng nhà trường tặng thưởng cho 06 giáo viên có thành tích cao trong thi giảng cấp trường và thi thiết kế bài giảng trực tuyến trên hệ thống LCMS năm 2022. Cụ thể: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba và 02 giải khuyến khích.

- Bình xét thi đua, khen thưởng theo đúng quy chế, quy định. Kết quả bình xét thi đua, khen thưởng năm 2023 như sau:

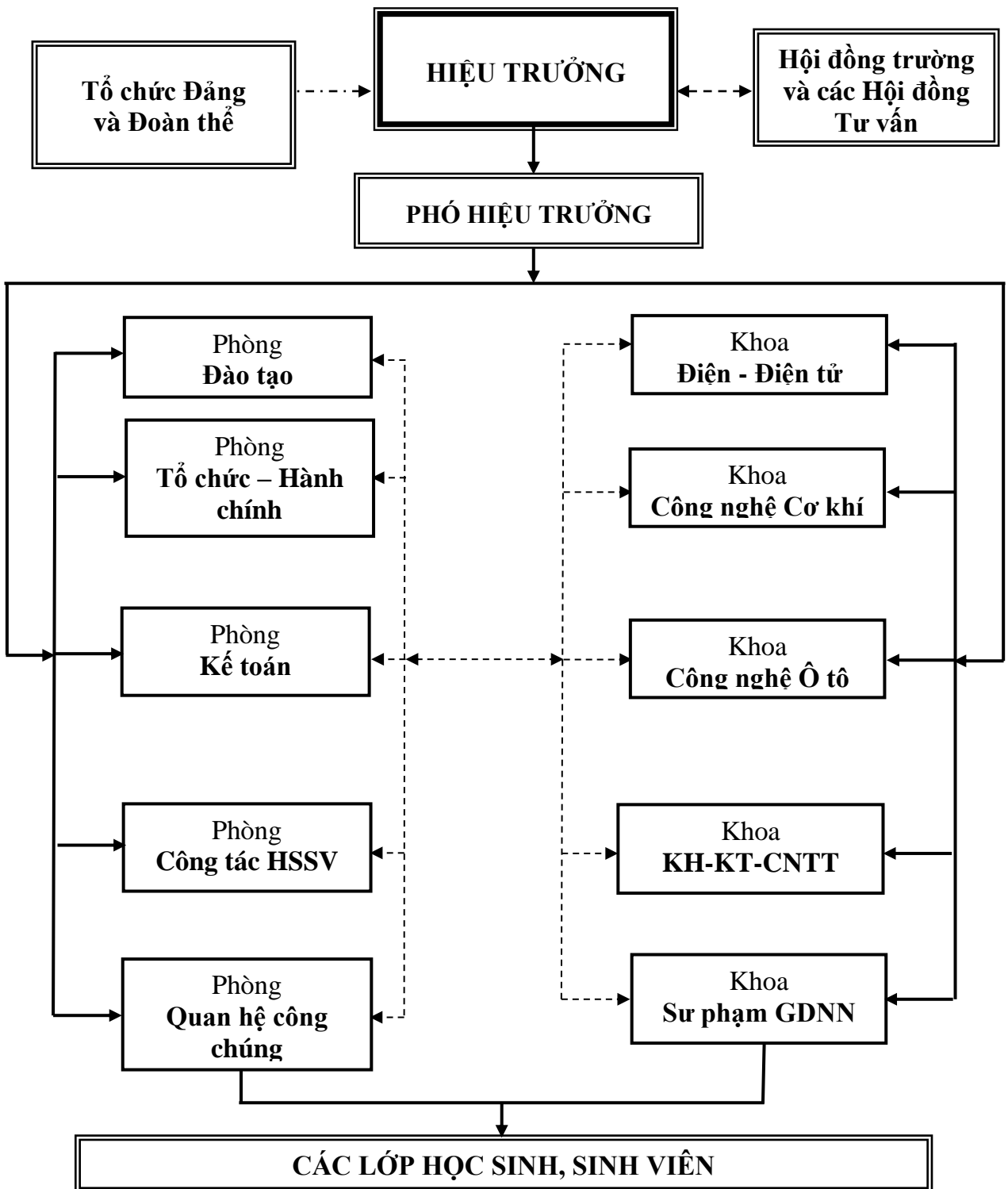
- + Tập thể lao động tiên tiến: 10/10 đơn vị (100%).
- + Lao động tiên tiến: 102/108 cán bộ, viên chức, lao động.
- + Chiến sỹ thi đua cơ sở: 08 cá nhân.
- + Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Lao động TB&XH: Tập thể nhà trường.
- + Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh: 01 cá nhân
- + Giấy khen của Giám đốc Sở LĐ TB&XH: 01 tập thể, 07 cá nhân.
- + Giấy khen của Hiệu trưởng: 10 cá nhân.

1.3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự

1.3.1. Cơ cấu tổ chức

- Đảng ủy trường;
- Hội đồng trường;
- Ban Giám Hiệu;
- Các Hội đồng tư vấn;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Các phòng chức năng (05 phòng):
- Các khoa chuyên môn (05 khoa):

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC QUẢN LÝ CỦA NHÀ TRƯỜNG



1.3.2. Cán bộ viên chức, người lao động trong trường:

Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
1. Ban Giám hiệu	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sỹ	Hiệu trưởng
	Trần Văn Thực	1977	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sỹ	Phó Hiệu trưởng
2. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên:				
Đảng bộ	Vũ Quang Khuê	1979	Tiến sỹ	Bí thư Đảng uỷ
	Nguyễn Văn Mễ	1978	Thạc sỹ	Phó bí thư Đảng uỷ
Chi bộ 1	Đình Công Thuyến	1966	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 2	Lê Sỹ Phỉnh	1964	Đại học	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 3	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 4	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Chi bộ 5	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Thạc sỹ	Bí thư Chi bộ
Công Đoàn	Trần Văn Thực	1977	Thạc sỹ	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Tạ Thị Huyền	1987	Thạc sỹ	Bí thư
Hội sinh viên	Phan Văn Nghiêm	1993	Thạc sỹ	Chủ tịch
3. Các phòng (05 phòng):				
Phòng TCHC	Đình Công Thuyến	1966	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng CTHSSV	Lê Sỹ Phỉnh	1964	Đại học	Trưởng phòng
Phòng Kế toán	Nguyễn Thị Hà	1987	Cử nhân	Phó trưởng phòng
Phòng Đào Tạo	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Trưởng phòng
Phòng QHCC	Bùi Xuân Đoàn	1979	Thạc sỹ	Trưởng phòng
4. Các khoa (05 khoa):				
Khoa công nghệ Ô tô	Võ Văn Hùng	1969	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa KH-KT-CNTT	Nguyễn Thị Như Hoa	1979	Cử nhân	Trưởng khoa
Khoa Sư phạm GDNN	Trần Mạnh Hùng	1981	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Điện - Điện tử	Trần Trung Hậu	1983	Thạc sỹ	Trưởng khoa
Khoa Công nghệ cơ khí	Nguyễn Văn Hưng	1983	Thạc sỹ	Trưởng Khoa

- Cán bộ, nhân viên trong trường

Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
28	28	27

- Đội ngũ giáo viên

Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
64	75	80

Tổng số cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động trong trường tính đến 10/2024 là 107, trong đó:

Biên chế: 90

Hợp đồng lao động: 17

Hợp đồng thỉnh giảng: 0

c) Đội ngũ nhà giáo

Tổng số: 80, trong đó:

Nam: 48 Nữ: 32

Cơ hữu: 80 Thỉnh giảng: 0

Trình độ đào tạo	Tổng số
Tiến sĩ	01
Thạc sĩ	50
Đại học	29
Tổng số	80

1.4. Các ngành, nghề đào tạo

Quy mô đào tạo	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Trung cấp	916	677	809	613.4	883	619
Điện công nghiệp	202	143.2	156	121.6	197	132.2
Điện tử công nghiệp	217	169.8	208	162.4	226	152.8
Kỹ thuật chế biến món ăn	153	111.8	123	85	113	85.8
Cắt gọt kim loại	63	43.8	77	54.6	106	77.6
Công nghệ hàn	170	129.6	117	91.4	66	50.8
Công nghệ ô tô	16	9.6	0	0	0	0
Bảo trì và sửa chữa ô tô	95	69.2	128	98.4	175	119.8

Công nghệ thông tin	0	0	0	0	62	24.8
Cao đẳng	1965	1319.6	2124	1410.8	2467	1624.2
Điện công nghiệp	375	248.2	392	252.2	422	274
Điện tử công nghiệp	448	308.4	500	322.8	468	306.6
Cơ điện tử	162	112.8	166	111.4	183	111.8
Công nghệ ô tô	220	152	206	139.2	250	167.8
Cắt gọt kim loại	152	93.8	145	109.8	158	99.8
Tự động hóa công nghiệp	238	159.6	316	191.6	501	330.6
Công nghệ thông tin	175	116.4	194	144.2	200	140
Kế toán doanh nghiệp	69	48	65	44.6	100	60.2
Thương mại điện tử	69	40.2	89	69.2	133	102.6
Công nghệ chế tạo máy	57	40.2	51	25.8	52	30.8
Liên thông	70	28.2	105	45.6	108	60
Điện công nghiệp	27	11.4	49	20	53	29.8
Điện tử công nghiệp	39	16.8	56	25.6	55	30.2
Cắt gọt kim loại	4	3.2	0	0	0	0
Tổng	2951	2028	3038	2069.8	3520	2382

1.5. Cơ sở vật chất, tài chính

1.5.1. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích đất : <24.310> m², trong đó:

+ Diện tích xây dựng: 24.310 m²

+ Diện tích cây xanh, lưu không: 7,298 m²

TT	Hạng mục công trình	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Khu hiệu bộ	503	503	503
2	Phòng học lý thuyết	1400	1400	1400
3	Xưởng/phòng thực hành	7840	7840	7840
4	Khu phục vụ			
4.1	Thư viện	150	150	150
4.2	Ký túc xá	4742	4742	4742
4.3	Nhà ăn	300	300	300
4.4	Trạm y tế	20	20	20

TT	Hạng mục công trình	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
4.5	<i>Khu thể thao</i>	5000	5000	5000
5	Khác (liệt kê các hạng mục công trình khác nếu có)			

1.5.2. Tài chính

Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện cả năm	KH năm 2025
<i>1. Nguồn thu</i>	Triệu đồng	7,123	8,139	5,731	8,139	9,728
Ngân sách nhà nước:	"	7,123	8,139	5,731	8,139	9,728
Học phí	"	15,244	18,600	3,315	18,600	23,700
Hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ	"	1,501	1,350	1,191	1,350	1,350
Thu khác	"	362	300	44	300	300
<i>2. Tổng quyết toán</i>	Triệu đồng					
Chi thường xuyên	"	7,123	8,139	5,731	8,139	9,728
Chi đầu tư	"					
Chương trình phục hồi và phát triển KTXH	"					
Chi khác	"	92	150	23	150	200

2. Tổng quan về triển khai tự đánh giá

Căn cứ tự đánh giá:

Thông tư số 35/2021/TT-BLĐT BXH ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ LĐT B&XH Quy định tiêu chí và quy trình đánh giá, công nhận trường cao đẳng chất lượng cao;

Công văn số 2310/TCGDNN-KĐCL ngày 24 tháng 10 năm 2022 hướng dẫn đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao;

Yêu cầu tự đánh giá:

Đánh giá theo hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Đảm bảo trung thực, khách quan, đầy đủ minh chứng hợp lệ để chứng minh cho nhận định trong tự đánh giá trường cao đẳng chất lượng cao;

Kết quả tự đánh giá phải được công khai trong nội bộ nhà trường, được cập nhật vào cơ sở dữ liệu của hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước và được lưu trữ cùng toàn bộ minh chứng, tài liệu liên quan.

Phương pháp tự đánh giá:

Sử dụng các phương pháp tự đánh giá như: Phương pháp nghiên cứu văn bản, hồ sơ; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp điều tra khảo sát...

Các bước tiến hành tự đánh giá:

Thành lập Hội đồng tự đánh giá trường cao đẳng chất lượng cao năm 2023; kiện toàn

Lập kế hoạch phân công cá nhân phụ trách nội dung tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao;

Thực hiện tự đánh giá theo kế hoạch;

Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá gửi về Tổng cục GDNN (Cục Kiểm định chất lượng GDNN).

PHẦN II KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

I. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

STT	Điều kiện	Kết quả đánh giá (Đạt/Không đạt)	Thuyết minh
1	Đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở GDNN	Đạt	(Đạt 89 điểm theo Quyết định số 199/QĐ-VĐTPTNL ngày 30/12/2021 công nhận kết quả đánh giá ngoài chất lượng cơ sở GDNN Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh)
2	Đạt tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao	Đạt	96/100 điểm

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ THEO 5 TIÊU CHÍ

1. Bảng điểm tổng hợp

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM TỰ ĐÁNH GIÁ

Nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn	Điểm chuẩn	Điểm tự đánh giá	% So với điểm chuẩn
TỔNG	100	96	96%
Tiêu chí 1: Quy mô đào tạo	12	8	66,7%
<i>Tiêu chuẩn 1:</i> Quy mô đào tạo tối thiểu 2.000 HSSV hệ trung cấp, cao đẳng (tính theo số HSSV quy đổi), trong đó tối thiểu 1.000 sinh viên hệ cao đẳng. Đối với trường đào tạo lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật là 500 HSSV.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 2:</i> Kết thúc khóa đào tạo, tỷ lệ bỏ học của HSSV hệ trung cấp, cao đẳng của toàn trường không vượt quá 20% tổng số tuyển sinh.	4	0	
<i>Tiêu chuẩn 3:</i> Có chương trình đào tạo là chương trình đào tạo chất lượng cao hoặc được công nhận tương đương với chuẩn quốc tế, khu vực ASEAN.	4	4	
Tiêu chí 2: Trình độ nhà giáo	20	20	100%
<i>Tiêu chuẩn 1:</i> 100% nhà giáo có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tương đương trở lên.	4	4	

Tiêu chuẩn 2: Ít nhất 50% nhà giáo có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trở lên.	4	4	
Tiêu chuẩn 3: 100% nhà giáo có bằng cử nhân hoặc tương đương trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy.	4	4	
Tiêu chuẩn 4: Ít nhất 70% đội ngũ nhà giáo có chứng chỉ kỹ năng nghề để giảng dạy thực hành trình độ cao đẳng hoặc văn bằng, chứng chỉ tương đương trở lên.	4	4	
Tiêu chuẩn 5: Hằng năm, ít nhất 50% đội ngũ nhà giáo được bồi dưỡng để cập nhật công nghệ mới thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy với thời gian bồi dưỡng tối thiểu 80 giờ.	4	4	
Tiêu chí 3: Gắn kết với doanh nghiệp trong đào tạo và việc làm sau đào tạo	24	24	100%
Tiêu chuẩn 1: Hằng năm, trường cung cấp ít nhất 4 (bốn) khóa hoặc lớp đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động của doanh nghiệp được doanh nghiệp và người lao động đánh giá có chất lượng và hiệu quả.	4	4	
Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, trường có hoạt động hợp tác với trường nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.	4	4	
Tiêu chuẩn 3: Thời gian đào tạo thực hành, thực tập tại doanh nghiệp chiếm ít nhất 20% tổng thời gian khóa học; có hoạt động gắn kết với doanh nghiệp để sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ.	4	4	
Tiêu chuẩn 4: Các thiết bị đào tạo đạt mức tương đương công nghệ tiên tiến áp dụng tại doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình đào tạo.	4	4	
Tiêu chuẩn 5: Hằng năm trường hợp tác với doanh nghiệp để thực hiện ít nhất 1 (một) đề tài nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tiễn hoặc chuyển giao công nghệ.	4	4	
Tiêu chuẩn 6: Trong vòng 12 tháng kể từ khi tốt nghiệp, ít nhất 80% tổng số HSSV hệ trung cấp, cao đẳng tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành, nghề được đào tạo.	4	4	
Tiêu chí 4: Quản trị nhà trường	28	28	100%
Tiêu chuẩn 1: Trường học có môi trường giáo dục hiện đại, đồng bộ theo tiêu chí xanh, bao gồm các điều kiện thiết yếu cho người khuyết tật; an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.	4	4	
Tiêu chuẩn 2: Trường xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng được người học, nhà giáo, nhân viên, đội	4	4	

<p>ngũ lãnh đạo và quản lý đánh giá hoạt động hiệu quả. Hiệu trưởng được cộng đồng và doanh nghiệp công nhận đã lãnh đạo nhà trường gắn bó chặt chẽ với các chương trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương (quận/huyện), bảo đảm cung cấp lao động có kỹ năng chất lượng cao; chỉ đạo tầm chiến lược nhà trường gắn với tiến trình quốc tế hóa và đổi mới các quan hệ đối tác trong thế giới việc làm.</p>			
<p>Tiêu chuẩn 3: Các hoạt động của trường được số hoá, kết nối, chia sẻ và tương tác; thực hiện quản trị, điều hành trường dựa trên dữ liệu và các công nghệ số. Trang thông tin điện tử của trường được thể hiện ít nhất bằng 2 (hai) ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, có đầy đủ các nội dung gồm: cam kết chất lượng đào tạo và chất lượng đào tạo thực tế; điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo; thu chi tài chính.</p>	4	4	
<p>Tiêu chuẩn 4: Trường có hệ thống quản lý đào tạo trực tuyến và bảo đảm các điều kiện cho đào tạo trực tuyến đối với ít nhất 30% môn học, mô đun của ngành, nghề đào tạo.</p>	4	4	
<p>Tiêu chuẩn 5: Trường triển khai hiệu quả các hoạt động hỗ trợ nhằm thúc đẩy phát triển các năng lực cá nhân và bảo đảm quyền lợi của HSSV, nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý. Trường có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả cho người khuyết tật hoặc phục vụ cộng đồng.</p>	4	4	
<p>Tiêu chuẩn 6: Khu vực thực hành bảo đảm đủ điều kiện theo quy định hiện hành về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để đào tạo; được sắp xếp theo 3 cấp độ: bảo đảm đào tạo các kỹ năng cơ bản, đào tạo các kỹ năng chuyên sâu và ứng dụng các kỹ năng đã học vào điều kiện làm việc thực tế.</p>	4	4	
<p>Tiêu chuẩn 7: Hằng năm có ít nhất 1 (một) bài báo hoặc công trình khoa học của nhà giáo, nhân viên, cán bộ quản lý được công bố trên các tạp chí khoa học được tính điểm hoặc ấn phẩm tương đương.</p>	4	4	
<p>Tiêu chí 5: Trình độ HSSV sau đào tạo</p>	16	16	100%
<p>Tiêu chuẩn 1: Trong thời gian 3 năm, bao gồm năm đánh giá, trường có HSSV đạt giải tại các cuộc thi cấp quốc tế, khu vực hoặc quốc gia do ngành GDNN phát động, tổ chức hoặc được tuyên dương xuất sắc, tiêu biểu cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia hoặc có đề tài nghiên cứu ứng dụng được công nhận cấp tỉnh, bộ, ngành, quốc gia.</p>	4	4	
<p>Tiêu chuẩn 2: Hằng năm, đối với mỗi ngành, nghề đào tạo trường tổ chức khảo sát ít nhất 2 (hai) doanh nghiệp có HSSV vừa tốt nghiệp trong vòng 12 tháng đang làm việc; ít nhất 80% các doanh nghiệp được khảo sát khẳng định năng lực của HSSV tốt nghiệp hệ trung cấp, cao đẳng đáp ứng yêu cầu công việc.</p>	4	4	

<i>Tiêu chuẩn 3:</i> HSSV tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường.	4	4	
<i>Tiêu chuẩn 4:</i> Hằng năm, có ít nhất 1 (một) ý tưởng, dự án khởi nghiệp của HSSV được hỗ trợ đầu tư từ nguồn kinh phí phù hợp hoặc kết nối với các doanh nghiệp, các quỹ đầu tư mạo hiểm.	4	4	

2. Kết quả đánh giá chi tiết

PHẦN III KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG

Nhằm đáp ứng được nhu cầu phát triển đào tạo, trở thành cơ sở GDNN chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Ninh nói riêng và các tỉnh Phía Bắc nói chung, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh đã xây dựng chiến lược và kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 với những nội dung cơ bản như sau:

Chiến lược phát triển đào tạo.

Đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao, dịch vụ trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khoẻ nhằm tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Để đạt được mục tiêu chiến lược, kế hoạch thực hiện là: nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh; xây dựng chương trình đào tạo sát thực tiễn nhu cầu xã hội; kế hoạch biên soạn, lựa chọn giáo trình; kế hoạch đào tạo gắn với doanh nghiệp.

Chiến lược phát triển hoạt động bảo đảm chất lượng

Xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống bảo đảm chất lượng nội bộ; thực hiện tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN và chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; tạo bước chuyển biến tích cực trong công tác bảo đảm chất lượng của Trường.

Chiến lược tổ chức bộ máy và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ CBVC có phẩm chất, năng lực và cơ cấu hợp lý, bảo đảm sự chuyển tiếp vững vàng, liên tục giữa các thế hệ CBQL và nhà giáo. Xây dựng bộ máy quản lý hợp lý, đảm bảo tinh gọn, đủ năng lực quản trị mọi hoạt động của trường có khả năng ứng phó linh hoạt trong mọi hoàn cảnh.

Giai đoạn từ nay đến năm 2025: Trường trở thành một trong những Trường cao đẳng chất lượng cao của cả nước, sở hữu đội ngũ CBGV có năng lực, chất lượng cao, đạt chuẩn theo tiêu chí trường chất lượng cao. Đội ngũ nhà giáo đủ trình độ, tiêu chuẩn tham gia giảng dạy đào tạo các nghề chuẩn quốc gia, khu vực ASEAN và quốc tế. Đến năm 2030 nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV để nhà trường trở thành một trong các Trường đào tạo kỹ thuật hàng đầu về đào tạo đa cấp độ, đa ngành nghề, phát triển rộng rãi thương hiệu của Trường trong nước, trong khu vực và quốc tế.

Chiến lược phát triển tài chính

Tiếp tục huy động nguồn lực tài chính từ tất cả các nguồn: Ngân sách Nhà nước;

kinh phí từ nguồn thu học phí; kinh phí của địa phương; kinh phí từ các dự án hợp tác quốc tế và nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ tư vấn khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; nguồn lực từ các Chương trình, Dự án của Nhà nước đầu tư cho giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ... để đào tạo bồi dưỡng cán bộ và nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ chiến lược phát triển nhà trường.

Chiến lược phát triển về công tác HSSV

Nâng cao chất lượng giáo dục tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức và tác phong lao động công nghiệp hướng tới nền công nghiệp 4.0; tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm và kỹ năng khởi nghiệp cho HSSV; nâng cao hiệu quả công tác quản lý HSSV phù hợp với phương thức tổ chức đào của Trường nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

Chiến lược phát triển cơ sở vật chất

Nhà trường có đầy đủ năng lực đào tạo các nghề trọng điểm được các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện đào tạo nghề ở Việt Nam và đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Đầu tư trang thiết bị đào tạo, cải tạo nhà xưởng, xây dựng chương trình, giáo trình chuẩn, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên cho các nghề trọng điểm ở 3 cấp độ.

Phòng Đào tạo - BCI

PHẦN IV ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Công tác tự đánh giá Trường cao đẳng chất lượng cao được thực hiện theo hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành trong giai đoạn hiện nay thực sự có ý nghĩa thiết thực đối với các cơ sở GDNN trong cả nước nói chung và tại Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh nói riêng, đáp ứng mục tiêu GDNN gắn với nhu cầu của doanh nghiệp và nhu cầu của xã hội theo đúng chủ trương, đường lối phát triển GDNN.

Trường Cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh luôn xác định công tác tự đánh giá là quá trình, là nhiệm vụ thường xuyên, là nhân tố không thể thiếu được trong sự phát triển của nhà trường, là động lực để Trường hoàn thành mục tiêu đề ra trong từng giai đoạn phát triển.

Vì vậy, hằng năm nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch triển khai công tác tự đánh giá Trường cao đẳng chất lượng cao theo hệ thống các tiêu chí tiêu chuẩn quy định nhằm rà soát tất cả các hoạt động của Trường, đánh giá những mặt mạnh đạt được và những tồn tại hạn chế, qua đó phát huy những mặt mạnh, xây dựng giải pháp khắc phục hạn chế hướng đến nhà trường phát triển bền vững toàn diện, đạt tiêu chuẩn Trường cao đẳng chất lượng cao trên cả nước theo Đề án “Phát triển trường cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025” của Chính phủ, đến năm 2020, có khoảng 40 trường cao đẳng chất lượng cao và đến năm 2025, có khoảng 70 trường cao đẳng chất lượng cao, đủ năng lực đào tạo một số ngành, nghề được các nước tiên tiến trong khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận, đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao cho hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện GDNN ở Việt Nam”.

Nhà trường không có đề xuất, kiến nghị./.

Nơi nhận:

- TCGDNN (b/c);
- Sở LĐTB-XH (b/c);
- BGH;
- Lưu VT, tổ BDCL.

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Quang Khuê